

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Sâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bành Trọng Bình**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xiêm** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Hồng Hưởng** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1975, có mặt

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1975, có mặt

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Chị và chị **Đặng Thị H** là chỗ quen biết, sống cùng địa phương với nhau, ngày 12/9/2018 (Âm lịch) nhằm ngày 06/10/2018 dương lịch chị cho chị **H** vay số tiền 60.000.000 đồng, khi vay chị **H** có làm giấy ghi nhận nợ, thỏa thuận ngày 27/9/2018 nhằm ngày 04/11/2018 dương lịch chị **H** phải trả toàn bộ số nợ. Đến tháng 01/2019 chị **H** đã trả cho chị **Đ** số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ 50.000.000 đồng đến nay chị đã nhiều lần đòi nợ nhưng chị **H** không trả. Vì vậy chị khởi kiện yêu cầu chị **H** trả toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng và chị **Đ** không yêu cầu lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Lời trình bày của chị **Đ** là đúng. Trước đây chị nhiều lần vay tiền của chị **Đ**, chị đã trả toàn bộ nợ gốc và lãi từ năm 2018 đến tháng 02 năm 2020. Đến nay chị thừa nhận có nợ chị **Đ** số tiền 50.000.000 đồng, giấy ghi nhận nợ là do chị

viết, nhưng do làm ăn thua lỗ nên từ tháng 3 năm 2020 đến nay chị chưa trả nợ gốc, đã trả 1.000.000 tiền lãi cho chị Đ. Nay chị Đ yêu cầu trả toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng nợ gốc, không yêu cầu lãi suất, chị không có số tiền lớn như vậy nên xin chị Đ cho chị trả góp mỗi tháng 1.000.000 đồng; nếu chị Đ không đồng ý cho trả góp thì chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các đương sự đã thống nhất với nhau về số nợ gốc là 50.000.000 đồng, nhưng không thoả thuận được thời gian và phương thức trả nợ nên việc hoà giải không thành. Do đó Tòa án nhân dân huyện Ea Súp căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự không có ý kiến tranh luận gì với nhau

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn thị Đ. Buộc bà Đặng Thị H trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu chị Đặng Thị H phải trả số tiền gốc đã vay còn lại là 50.000.000 đồng, đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; 465; 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy việc vay tài sản giữa chị Đ và chị H là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, được thể hiện qua văn bản giấy ghi nhận nợ, trong quá trình giải quyết vụ án, quá trình làm việc tại Tòa án chị H thừa nhận có vay của chị Đ số tiền 50.000.000 đồng, giấy ghi nhận nợ là do chị H viết và ký vào, từ tháng 2 năm 2020 đến nay chị Đ nhiều lần đòi nợ nhưng do làm ăn thua lỗ nên chị H chưa trả nợ cho chị Đ, việc chị H không trả nợ cho chị Đ là vi phạm thời hạn, thỏa thuận trả nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy việc chị Đ khởi kiện yêu cầu chị H trả nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Căn cứ Điều 463; 464; 466 Bộ luật dân sự năm 2015 cần buộc chị Đặng Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền gốc vay còn lại là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Về tiền lãi: Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ nên chị Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, cần buộc chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; 464; 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ. Tuyên buộc chị Đặng Thị H phải trả cho Nguyễn Thị Đ số tiền nợ gốc vay còn lại là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Về tiền lãi: Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Tuyên buộc chị Đặng Thị H phải nộp 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 11988 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/9/2020.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Phòng KTNV, TAND tỉnh;
- THADS huyện E;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm

